



International
Labour
Organization

Mở rộng bảo hiểm xã hội cho lao động phi chính thức

Lao động phi chính thức tại Việt Nam phải đối mặt với những thách thức to lớn trong việc tiếp cận hệ thống bảo hiểm xã hội. Bản tin này trình bày một góc nhìn cận cảnh về cấu trúc của lực lượng lao động phi chính thức tại Việt Nam cũng như tìm hiểu các xu hướng hiện nay về quá trình chuyển dịch từ khu vực phi chính thức sang chính thức của doanh nghiệp cũng như ý nghĩa đối với công tác mở rộng bảo hiểm xã hội.



1. Lực lượng lao động tại Việt Nam có cơ cấu ra sao?

LAO ĐỘNG HƯỞNG LƯƠNG (NHÂN VIÊN)

Mặc dù toàn bộ lao động có ký hợp đồng lao động đều phải tham gia bảo hiểm xã hội nhưng trên thực tế nhiều lao động không ký hợp đồng hoặc có mức thu nhập rất thấp không thể tham gia vào chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Lao động hưởng lương chiếm 43% lực lượng lao động. Hơn một nửa lao động hưởng lương chưa tham gia bảo hiểm, tương đương với một phần tư lực lượng lao động.

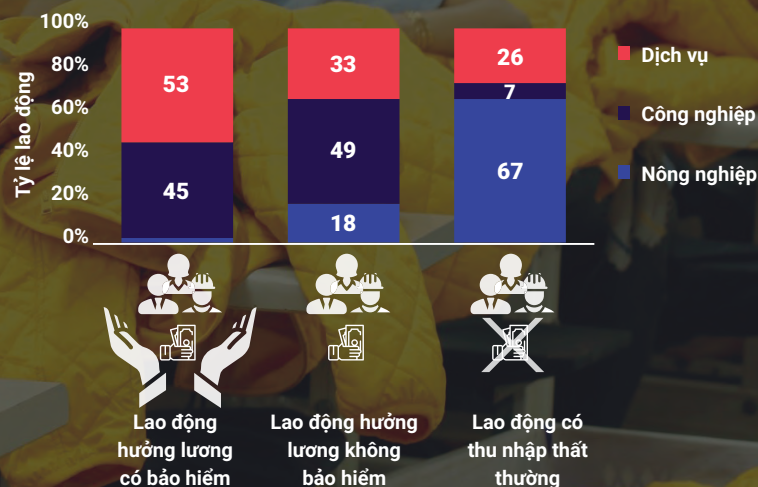
LAO ĐỘNG CÓ THU NHẬP THẤP THƯỜNG (LAO ĐỘNG TỰ DO)

Lao động có thu nhập thấp thường có mức sống trên chuẩn nghèo khu vực nông thôn có thể tham gia vào hệ thống bảo hiểm tự nguyện. Nhóm lao động này phần lớn tập trung trong khu vực nông nghiệp nên càng khó tham gia và một phần ba lao động tự do làm việc trong khu vực công nghiệp và dịch vụ.¹

HÌNH 1 CƠ CẤU LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG THAM GIA BẢO HIỂM



HÌNH 2 TỶ LỆ PHÂN BỐ LAO ĐỘNG THEO NGÀNH KINH TẾ



¹ Để có thể tham gia bảo hiểm, người lao động cần có mức thu nhập cao hơn ngưỡng tối thiểu tham gia vào BHXH Việt Nam theo mức lương tối thiểu vùng đối với lao động hưởng lương.

2. Tình trạng nghèo và dễ bị tổn thương của lao động không có bảo hiểm tại Việt Nam

Lao động không có bảo hiểm có nguy cơ dễ bị tổn thương hoặc nghèo cao hơn.

Một trong năm lao động không hưởng lương thường xuyên sống dưới chuẩn cận nghèo của Bộ LĐTB&XH và gần 70% lao động không có bảo hiểm được xếp vào nhóm dễ bị tổn thương theo một số tiêu chí quốc tế.

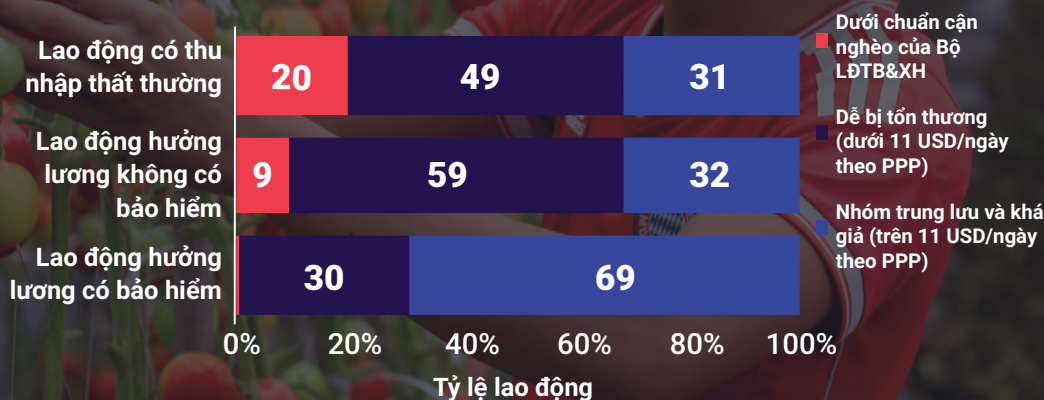
3. Góc nhìn cận cảnh hơn về tình trạng không có bảo hiểm

Để có thể mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội tới người lao động tại Việt Nam, cần có các công cụ chính sách giúp giảm thiểu tác động của việc phí đóng bảo hiểm cao đối với phúc lợi gia đình của người lao động.

Hầu như toàn bộ lao động có thu nhập thất thường đều làm các công việc liên quan đến trợ giúp gia đình và khó có thể tham gia bảo hiểm. Ngoài ra, hầu hết các đối tượng này đều có mức thu nhập thấp và không ổn định. Ngay cả khi 93% số lao động này sống trên chuẩn nghèo khu vực nông thôn, họ vẫn không thể dành ra một khoản nào để phòng bị cho tương lai. Trên thực tế, nhiều hộ gia đình sẽ rơi vào cảnh tái nghèo nếu tham gia đóng bảo hiểm.

Gần 70% lao động không có bảo hiểm đang sống dưới mức 11 USD/ngày² (86.000 VNĐ)

HÌNH 3 TỶ LỆ PHÂN BỐ LAO ĐỘNG THEO TÌNH TRẠNG NGHÈO



² Giá trị 11 USD tính theo ngang giá sức mua (PPP) và nên được hiểu là giá trị thể hiện mức sống tại Hoa Kỳ của 70% lao động không có bảo hiểm tại Việt Nam. Khi quy đổi theo hệ số chuyển đổi PPP của Ngân hàng Thế giới, giá trị này tương đương với 86.000 VNĐ/ngày.

4. Góc nhìn của người sử dụng lao động

1 Cải cách bảo hiểm xã hội không khiến tốc độ phát triển và tạo việc làm của khu vực tư nhân chậm lại

Năm 2006, Luật Bảo hiểm xã hội quy định tăng mức đóng tham gia vào BHXH Việt Nam đối với các doanh nghiệp tư nhân. Trái với dự báo, số lượng doanh nghiệp đăng ký chính thức vẫn tăng và số lượng doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ còn gia tăng đột biến. Số lượng lao động làm việc trong các doanh nghiệp chính thức cũng tăng mạnh, trong đó tỷ lệ tăng tương đối đồng đều giữa nam và nữ. Lao động nữ chiếm khoảng 43% lực lượng lao động trong các doanh nghiệp đăng ký năm 2003 và tỷ lệ này tăng lên 46% năm 2016.

2 Hoạt động của doanh nghiệp chính thức ngày càng tập trung vào khu vực thành thị

Hoạt động của các doanh nghiệp chính thức tập trung ở khu vực thành thị. Trên một phần ba (34%) lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp chính thức tập trung tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, và con số này tăng lên thành 55% nếu tính cả các tỉnh lân cận.²



Trong giai đoạn 2004-2017, khu vực tư nhân tăng trưởng gấp 6 lần với số doanh nghiệp chính thức tăng từ khoảng 91.000 lên 573.000



Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp chính thức tăng từ 5,8 triệu (12% tổng lực lượng lao động) lên khoảng 15 triệu (26% tổng lực lượng lao động)



² Trong số 14,7 triệu lao động trong các doanh nghiệp chính thức, 5 triệu lao động đang tập trung ở hai thành phố lớn, con số này tăng lên thành 8 triệu nếu tính cả Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng và các địa phương khác lân cận với hai trung tâm kinh tế chính.

3 Doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn có tỷ lệ tuân thủ thấp hơn

Nỗ lực cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội chưa làm gia tăng ý thức tuân thủ quy định về đóng bảo hiểm. Hơn một nửa số lao động tham gia bảo hiểm trong khu vực tư nhân đang làm việc cho các doanh nghiệp lớn, là những doanh nghiệp thường có mức lợi nhuận cao hơn và có đội ngũ lao động đông hơn. Mức độ tuân thủ ở các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ còn thấp trong khi số lượng những doanh nghiệp này ngày càng tăng.

5,5 triệu lao động làm việc trong các doanh nghiệp có đăng ký chưa tham gia BHXH Việt Nam.

4 Chi phí lao động có thể là rào cản mở rộng diện bao phủ tại các doanh nghiệp quy mô nhỏ hơn

Chi phí lao động, đơn vị cụ thể là đơn giá lao động,³ tăng mạnh trong giai đoạn 2003 ở- 2016 tất cả các loại hình doanh nghiệp (xem Hình 4).

Tuy nhiên, xét một cách tương đối, các doanh nghiệp nhỏ hơn phải đối mặt với chi phí cao hơn. Về tổng thể, chi phí lao động chiếm dưới 10% tổng doanh thu. Trong khi các doanh nghiệp quy mô lớn hơn có chi phí lao động thấp so với tổng doanh thu, mức chi phí tương đối của các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ gia tăng và biên lợi thu hẹp dần.

³ Là tổng chi phí lao động so với tổng số lao động.



Trong giai đoạn 2005-2016, tỷ lệ tuân thủ chỉ tăng nhẹ từ 58% lên 62%

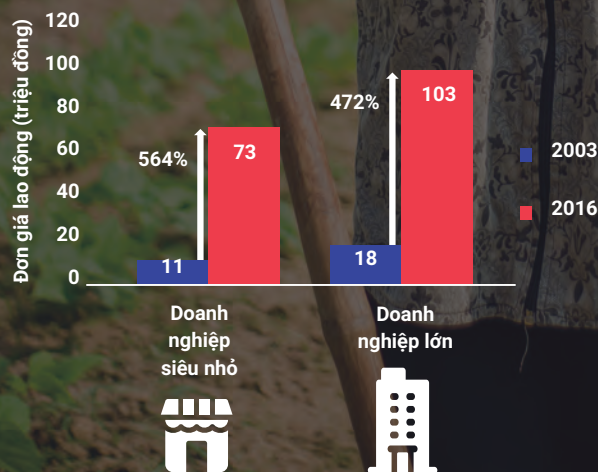
95%



50%

Trong số 1% doanh nghiệp có lợi nhuận trước thuế cao nhất, tỷ lệ tham gia BHXH Việt Nam đạt 95%. Ở các doanh nghiệp siêu nhỏ, tỷ lệ này là dưới 50%

HÌNH 4 TĂNG ĐƠN GIÁ LAO ĐỘNG



Trong giai đoạn từ 2003-2016, tỷ lệ chi phí lao động so với tổng doanh thu tăng từ...

2,1% lên 4,1% ở các doanh nghiệp siêu nhỏ

6,8% lên 7,7% ở các doanh nghiệp lớn

5. Nền móng vững chắc để mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội

Còn nhiều khoảng trống để mở rộng bảo hiểm xã hội tới những lao động chưa có bảo hiểm. Nếu xu hướng tăng trưởng hiện nay của nền kinh tế và thị trường lao động tiếp tục được duy trì, các doanh nghiệp đăng ký mới trong khu vực chính thức sẽ giúp gia tăng diện bao phủ mà không phụ thuộc vào chính sách về đóng bảo hiểm.

Tuy nhiên, lao động không có bảo hiểm vẫn phải đối mặt với mức độ dễ bị tổn thương cao và nhiều lao động đang làm việc trong những lĩnh vực và tại các khu vực khó tiếp cận. Có nhiều khả năng, nhiều lao động đang làm việc cho những doanh nghiệp siêu nhỏ đang phải đối mặt với chi phí lao động cao và ngày một gia tăng và do đó mức độ tuân thủ thấp và mức lợi nhuận thấp. Do đó, sự thành bại của các chiến lược mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội cho những lao động và doanh nghiệp này phụ thuộc vào khả năng cân bằng những chi phí này của các doanh nghiệp.

Nguồn và thông tin

Những phân tích trong Bản tin này được thực hiện trên cơ sở kết quả Điều tra doanh nghiệp Việt Nam của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2003-2016 và Điều tra mức sống hộ gia đình năm (VHLSS).

Các biểu tượng sử dụng trong các biểu đồ được lấy từ trang www.flaticon.com

Để biết thêm thông tin phân tích về mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội cho người lao động phi chính thức tại Việt Nam, tham khảo:

Galian, c. (2019). Động thái chính thức hoá doanh nghiệp trong dài hạn: An sinh xã hội và chính thức hoá tại các doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2003-2016. (Sắp xuất bản), Tổ chức Lao động quốc tế.

Mcclanahan, S. and Gelders, B. (2019). Đánh giá tiềm năng hệ thống trợ cấp trẻ em đa tầng tại Việt Nam, Tổ chức Lao động quốc tế.

Mcclanahan, S., Gelders, B. and Lopez-Ramirez, B. (2019). Tập Trung Vào Hộ Gia Đình: Gói Quyền Lợi Ngắn Hạn Nhằm Mục Tiêu Mở Rộng Bao Phủ An Sinh Xã Hội Đa Tầng Tại Việt Nam. (Sắp xuất bản), Tổ chức Lao động quốc tế.